TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 21/2025/HS-ST Ngày: 18 - 02 - 2025	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 16/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/7/1992 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà E, ngõ A, đường L, tổ I, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1963; Chồng: Trần Xuân T, sinh năm 1988, có 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2025 đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN E, ngõ C, đường L, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là người không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng N đã cho anh C vay tiền dưới hình thực bốc bát họ với lãi suất cao hơn 07 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nhằm thu lợi bất chính.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2023 đến ngày 20/6/2024; N đã cho anh C vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đống/triệu/ngày (tương ứng với mức lãi suất 146%/năm), thu tổng số tiền lãi là 40.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 34.520.548 đồng.

Cách thức N và anh C chuyển tiền vay, trả tiền lãi như sau: N sử dụng số tiền 200.000.000 đồng cho anh C vay 08 lần dưới hình thức bốc bát họ, thu tiền lãi, tiền gốc theo ngày, thu lãi và gốc trong vòng 50 ngày bằng hình thức giao trực tiếp tiền mặt, lãi suất cho vay là 4.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm (gấp 7 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự). Việc giao dịch cho vay lãi nặng giữa N và anh C các lần cụ thể như sau:

- Ngày 01/12/2023, N cho anh C vay 02 bát họ, một bát 20.000.000 đồng, một bát 30.000.000 đồng.

+ Đối với bát 20.000.000đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 400.000đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 80.000đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng. Ngày 19/01/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

+ Đối với bát 30.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 600.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 120.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng. Ngày 19/01/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

- Ngày 20/01/2024, N cho anh C vay 02 bát họ, một bát 20.000.000 đồng, một bát 30.000.000 đồng.

+ Đối với bát 20.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 400.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 80.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng. Ngày 09/3/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

+ Đối với bát 30.000.000đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 600.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 120.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng. Ngày 09/3/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

- Ngày 10/03/2024, N cho anh C vay 02 bát họ, một bát 20.000.000 đồng, một bát 30.000.000 đồng.

+ Đối với bát 20.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 400.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 80.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng. Ngày 28/4/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

+ Đối với bát 30.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 600.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 120.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng. Ngày 28/4/2024 anh C đã thanh

toán xong khoản vay trên.

- Ngày 02/05/2024, N cho anh C vay 02 bát họ, một bát 20.000.000 đồng, một bát 30.000.000 đồng.

+ Đối với bát 20.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 400.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 80.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng. Ngày 20/6/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

+ Đối với bát 30.000.000 đồng: Tiền gốc trả hàng ngày là 600.000 đồng, tiền lãi trả hàng ngày là 120.000 đồng. Tổng tiền lãi N thu được là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền N thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng. Ngày 20/6/2024 anh C đã thanh toán xong khoản vay trên.

Như vậy, xác định tổng số tiền N thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh C là 34.521.000 đồng (đã làm tròn).

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTPTB ngày 15 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản xác định tài liệu và 08 giấy vay tiền ghi thông tin người vay là anh Nguyễn Thành C, số tiền bị cáo N cho anh C vay và lãi phải trả cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2023 đến ngày 20/6/2024, Nguyễn Thị N đã sử dụng số tiền 200.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành C vay 08 lần dưới hình thức bốc bát họ, thu lãi, gốc theo ngày, thu lãi và gốc trong vòng 50 ngày bằng hình thức giao trực tiếp bằng tiền mặt với lãi suất cho vay là 4.000đồng/triệu/ngày, tương đương với mức lãi suất 146%/năm (gấp 07 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) để lấy tổng số tiền lãi là 40.000.000 đồng, số tiền Nguyễn Thị N thu lợi bất chính là: 34.521.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự:

Điều 201: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giám giữ đến 03 năm.

.....

3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến thị trường tín dụng và ảnh hưởng đến lợi ích của cá nhân; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; do vậy cần

áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền với mức xử phạt là 50.000.000 đồng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi, tuy nhiên đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo N thu lời bất chính từ việc cho vay, theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì "Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực; khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên trả lại cho người vay tiền; do đó buộc bị cáo N trả lại cho anh C số tiền 34.521.000 đồng tiền thu lời bất chính. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo N đã trả lại cho anh C số tiền trên, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 200.000.000 đồng bị cáo dùng để cho anh C vay là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 200.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Số tiền lãi 5.479.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo N đã nhận của anh C, đây là khoản tiền lãi phát sinh do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, do đó buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 5.479.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự. Các Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị N trả lại số tiền thu lợi bất chính là 34.521.000 đồng cho anh Nguyễn Thành C (bị cáo đã trả xong)

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm tiệu đồng) là khoản tiền bị cáo dùng để cho anh C vay và phải nộp lại số tiền 5.479.000 đồng (năm triệu bốn trăm bẩy mươi chín ngàn đồng) là tiền lãi suất tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành C có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND thành phố Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác